

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG GIAO TIẾP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

ThS. LÊ MẠNH HÙNG*

Có thể nói, giao tiếp (GT) là mặt đặc trưng nhất trong hành vi của con người. Nó không những là điều kiện quan trọng bậc nhất của sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức, nhân cách mà còn đảm bảo cho con người đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả trong mọi lĩnh vực, hoạt động. Tuy nhiên, kĩ năng giao tiếp (KNGT) ở học sinh (HS) hiện nay còn rất hạn chế. Trong khi đó, *Giáo dục công dân* (GDCC) - môn học có vai trò to lớn trong việc hình thành, giáo dục KNGT lại chưa được quan tâm đúng mức. Rèn luyện KNGT cho HS trung học phổ thông (THPT) qua các môn học, đặc biệt là qua môn *GDCC* là yêu cầu cấp thiết được đặt ra hiện nay.

1. Vai trò của GDCC trong việc rèn luyện KNGT và thực trạng KNGT ở HS THPT hiện nay

1) Vai trò của GDCC trong việc rèn luyện KNGT. Cùng với nhiều môn học khác trong nhà trường phổ thông, GDCC là môn học rất thuận lợi góp phần hình thành và phát triển những kĩ năng (KN) sống cần thiết, đặc biệt là KNGT cho HS. Bởi không chỉ cung cấp kiến thức về đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, triết học, mĩ học,... phù hợp với đặc điểm lứa tuổi mà điều quan trọng hơn, môn học này còn cung cấp cho các em những tri thức thực tiễn trong GT, góp phần hình thành và phát triển nhân cách, tạo nên hệ giá trị sống tích cực; giúp HS tạo lập các mối quan hệ tốt đẹp trong cuộc sống, thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội. Như vậy, nếu ví KNGT là những nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh thì GDCC chính là một trong những viên gạch hữu ích, cần thiết để các em có thể tạo dựng những nhịp cầu ấy.

2) Thực trạng KNGT ở HS THPT

Từ phía HS: Kết quả khảo sát năm 2014 thông qua phiếu điều tra cho 300 HS thuộc khối 10, khối 11, khối 12 (tỉ lệ 200 HS /khối) tại Trường THPT Lạng Giang số 1 - Bắc Giang cho thấy: Một số KN được HS nhận thức và thực hiện khá tốt như: lắng nghe (89,5%); chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi.... Tuy nhiên, còn một bộ phận HS chưa có KN lắng nghe hoặc

không quan tâm đến người GT, một số KN khác còn rất hạn chế, chưa được HS thực hiện tốt như KN: Từ chối lời yêu cầu đề nghị của người khác (20,5%); Thuyết trình trước đám đông (9%); Thương lượng (15%); Thuyết phục (12,5%); Tự chủ trong GT (15,7%); Biểu lộ thái độ tình cảm (27,3%).

Từ phía giáo viên (GV): Mức độ sử dụng, rèn luyện KNGT cho HS cho thấy:

TT	Mức độ sử dụng các KNGT	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ	5	100	0	0	0	0
2	Nhận và truyền thông tin	3	60	2	20	0	0
3	Biểu đạt thái độ và cử chỉ hành vi phi ngôn ngữ	0	0	3	60	2	40
4	Tự nhận thức về bản thân	0	0	5	100	0	0
5	Từ chối lời đề nghị của người khác	1	20	4	80	0	0
6	Thương lượng và xử lí tình huống	0	0	4	80	1	20
7	Hợp tác	0	0	5	100	0	0
8	Chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi	5	100	0	0	0	0
9	Thiết lập mối quan hệ với đối tượng	0	0	2	40	3	60

2. Nguyên nhân

1) Nguyên nhân khiến GDCC chưa phát huy hết vai trò trong việc rèn luyện KNGT cho HS:

- **Quan niệm, nhận thức của GV, HS, các cấp quản lí về môn học:** còn coi nhẹ, xem đó là môn phụ, không thi tốt nghiệp, đại học; - **Năng lực của GV:** chưa chú trọng lồng ghép giáo dục KN sống, KNGT vào trong các giờ dạy; phương pháp và kĩ thuật dạy học (DH) đôi khi còn nghèo nàn, chưa thực sự đổi mới, nắm bắt tâm lí lứa tuổi HS còn hạn chế; - **HS chưa tích cực, chủ động tham gia vào quá trình rèn luyện KNGT;** - **Môi trường, điều kiện rèn luyện KNGT:** số tiết học trong tuần còn ít, số HS trong lớp đông, tài liệu về giáo dục và rèn luyện KNGT còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu dạy học, rèn luyện cho HS trong nhà trường...

2) Nguyên nhân khiến một số KNGT ở HS

còn hạn chế: - **Tâm lí ngại, rụt rè, lúng túng...** không dám bộc lộ quan điểm cá nhân hoặc do thói quen trong sinh hoạt; - **Tâm lí thiếu tự tin** và hiểu biết xã hội còn hạn chế, do áp lực thi cử, các em không có nhiều thời gian tham gia các hoạt động xã hội...

* Trường THPT Lạng Giang số 1 - Bắc Giang

3. Giải pháp rèn luyện KNGT cho HS THPT

1) Một số KNGT cần rèn luyện cho HS THPT qua môn GDCC. Do đặc thù về tâm lí, lứa tuổi của HS THPT, cần lựa chọn các KNGT phù hợp. Xác định những KN cần rèn luyện cho HS và rèn luyện các KN đó như thế nào trong từng hoàn cảnh cụ thể.

Đó là những KN như: - *Chào hỏi*: Tự chủ, tự tin, ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc, chào hỏi đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng giao tiếp, thể hiện được phong cách lịch sự, văn minh; - *Nhận và truyền thông tin*: Biết lắng nghe và tiếp nhận thông tin chính xác, biết truyền lại thông tin một cách khách quan, không làm sai lệch thông tin; - *Chia sẻ*: Biết chia sẻ buồn vui cùng cha mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh...; - *Thương lượng*: Biết nhường nhịn bạn bè, cảm thông với người khác, không hiếu thắng trong tranh cãi; - *Nói lời cảm ơn, xin lỗi*: Tự tin cảm ơn khi nhận được sự giúp đỡ của người khác, mạnh dạn xin lỗi khi làm phiền người khác; - *Nói lời yêu cầu đề nghị*: Mạnh dạn nói lời yêu cầu đề nghị, ngôn ngữ trình bày phải rõ ràng, mạch lạc; - *Xử lí tình huống*: Linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mà tình huống đặt ra một cách hợp tình, hợp lí nhất; - *Thuyết trình trước đám đông*: Biết cách trình bày một vấn đề trước tập thể, trước nhiều người rõ ràng, mạch lạc, tự tin; - *Làm việc hợp tác*: Biết làm việc cùng người khác, biết chia sẻ thông tin, phối hợp hành động; - *Thuyết phục*: Dùng lời lẽ, cử chỉ, thái độ để thuyết phục người khác ủng hộ, thực hiện mong muốn của mình; - *Từ chối lời yêu cầu đề nghị của người khác*: Biết từ chối lời yêu cầu đề nghị của người khác khi thấy không hợp lí; - *Giải quyết vấn đề*: Nhận thức đúng vấn đề, giải quyết vấn đề nhanh, gọn, sáng tạo, phù hợp; - *Biểu lộ thái độ tinh cảm*: Biết thể hiện thái độ tinh cảm và quan điểm của bản thân qua nét mặt, cử chỉ, ngôn ngữ, hành động; - *Lắng nghe*: Biết lắng nghe một cách chủ động, tích cực để tiếp nhận thông tin, hiểu được nội dung thông tin mà người khác đang truyền đạt.

Ví dụ, GV có thể rèn luyện cho HS một số KNGT qua các bài trong chương trình GDCC ở THPT: - *Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học (GDCC10)*, rèn luyện cho HS một số KNGT như: chào hỏi; nhận và truyền thông tin; chia sẻ; thương lượng, nói lời cảm ơn, xin lỗi; nói lời yêu cầu đề nghị; xử lí tình huống; thuyết trình trước đám đông; làm việc hợp tác; thuyết phục; từ chối lời yêu cầu đề nghị của người khác; giải quyết vấn đề; biểu lộ thái độ tinh cảm; lắng nghe; - *Chính sách quốc phòng và an ninh (GDCC11)*, HS có thể được rèn luyện các KN nói lời yêu cầu đề nghị;

xử lí tình huống; làm việc hợp tác; thuyết phục; từ chối lời yêu cầu đề nghị của người khác; giải quyết vấn đề; biểu lộ thái độ tinh cảm; lắng nghe; - *Công dân với các quyền tự do cơ bản (GDCC12)*. HS có thể được rèn luyện các KN chào hỏi; nhận và truyền thông tin; chia sẻ; thương lượng; nói lời yêu cầu đề nghị; xử lí tình huống; thuyết trình trước đám đông; làm việc hợp tác; thuyết phục; giải quyết vấn đề; biểu lộ thái độ tinh cảm; lắng nghe là những KN các em có thể có được sau khi học bài:

Trong quá trình thiết kế và tổ chức bài học có tích hợp nội dung rèn luyện KNGT, GV cần lưu ý một số điểm: - Có thể tích hợp toàn bộ hoặc tích hợp từng phần nội dung bài học với nội dung rèn luyện KNGT; khi thực hiện bài học, GV rút ra kết luận về rèn luyện KNGT sau từng phần nội dung của bài học và khi kết thúc bài học; - GV cần lựa chọn những phương pháp, biện pháp rèn luyện KNGT sao cho phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học, phù hợp với đặc điểm trình độ nhận thức của HS, phù hợp với mục tiêu, nội dung rèn luyện KNGT; - Trong quá trình tổ chức DH trên lớp, GV cần có thái độ thân thiện nhằm thu hút sự tham gia tích cực của tất cả HS vào việc rèn luyện KNGT.

Ngoài ra, nhà trường và GV cần lưu ý, việc rèn luyện KNGT cho HS không chỉ thực hiện trên lớp, qua bài học mà cần tăng cường rèn luyện trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động sinh hoạt tập thể của trường, của lớp. Nguyên tắc cơ bản xuyên suốt quá trình tổ chức DH là phải tích cực hóa hoạt động của HS một cách đa dạng và phong phú. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), không ngừng học tập và bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Để nâng cao hiệu quả DH, GV phải không ngừng đổi mới PPDH theo PPDH tích cực, sử dụng các phương pháp nhuần nhuyễn, có kinh nghiệm, KN, kĩ xảo để hướng dẫn, chỉ đạo HS. Đồng thời cần không ngừng học tập nâng cao trình độ, cập nhật thông tin thời sự, hiểu biết các vấn đề xã hội mới có tính thuyết phục đối với HS. Vì vậy, GV phải coi đây là một nhiệm vụ thường xuyên, bắt buộc để có thể đảm nhiệm nhiệm vụ của mình là rèn luyện KNGT cho HS thông qua môn GDCC.

2) Giải pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện KNGT cho HS trong DH GDCC

a) *Nâng cao trình độ, nhận thức của đội ngũ GV, vai trò của HS*: - GV dạy môn GDCC trong trường THPT phải thường xuyên được đào tạo và đào tạo lại, tự giáo dục để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, thường xuyên nghiên cứu, bồi dưỡng về KNGT. GV GDCC cần chủ động có kế hoạch cho bản thân trong công tác tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn,

tích cực tham gia nghiên cứu đúc rút kinh nghiệm, các hoạt động thực tiễn mới có kinh nghiệm, bài giảng sẽ sinh động và thuyết phục được HS. DH là một trong những nghề đòi hỏi phải sử dụng nhiều KNGT nhất, giao tiếp sư phạm là lao động trí tuệ mang tính giáo dục cho nên GV cần phải lao động tận tâm, tự lực và sáng tạo, phải là tấm gương sáng về văn hóa giao tiếp ứng xử cho HS noi theo. Các tổ chuyên môn phải thường xuyên trao đổi chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề rèn luyện KNGT cho HS để ngày càng đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục trong tình hình mới; - Vai trò chủ động, tích cực, sự cố gắng của chính bản thân HS. Phải làm cho HS tự nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của môn học, không phân biệt, coi GDCC là môn phụ nên không đầu tư công sức thời gian vào học tập, động viên hướng dẫn HS, để các em luôn tự tin, tích cực, có phương pháp học tập, biết vận dụng những kiến thức, KN vào thực tiễn cuộc sống.

b) Cần kết hợp với GV các bộ môn khác, tổ chức Đoàn thanh niên, đặc biệt là GV chủ nhiệm lớp để rèn luyện KNGT cho HS. Việc rèn luyện KNGT cho HS chỉ có thể đạt hiệu quả cao khi cán bộ, GV và nhân viên của nhà trường đều tham gia vào hoạt động này. Các nhà trường phải luôn đảm bảo được vai trò to lớn là khi HS đến trường học là được bước vào một môi trường rèn luyện KNGT tốt nhất, toàn diện nhất. GV dạy môn GDCC đóng một phần vai trò quan trọng trong việc rèn luyện những KNGT cơ bản cho HS. Song, phải có sự kết hợp với GV các bộ môn khác, HS sẽ nhanh chóng có những thói quen và hành vi giao tiếp tích cực, các hoạt động của Đoàn thanh niên giúp các em tự tin hơn vì được trải nghiệm, đặc biệt cách cư xử, cố vấn, xử lý tình huống sư phạm, giáo dục HS chậm tiến... của GV chủ nhiệm có tác động rất lớn đến việc hình thành những KNGT cho HS.

c) Thường xuyên kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG) việc rèn luyện KNGT của HS. KT, ĐG là một khâu quan trọng trong quá trình DH nhằm thực hiện kế hoạch giáo dục. Phải kết hợp ĐG của thầy với trò, trò với trò và tự ĐG. Trong DH, việc ĐG người học, không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động học của trò mà còn đồng thời tạo điều kiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động dạy của thầy. Để KT, ĐG việc rèn luyện KNGT của HS phải đảm bảo một số yêu cầu sau: - Nội dung KT, ĐG phải sát nội dung chương trình, đáp ứng được mục tiêu của môn học và trình độ chuẩn của HS; - KT, ĐG phải phát huy được tính tích cực, chủ động, trong giao

tiếp của HS; - Câu hỏi KT phải đảm bảo vừa sức đối với HS, đồng thời phân loại, phát hiện được năng lực và mức tiến bộ của HS để có biện pháp rèn luyện thích hợp; - Kết quả KT phải phản ánh đúng trình độ, khả năng tư duy nhận thức, mức độ phát triển kiến thức, KN và thái độ học tập của mỗi HS; - KT, ĐG phải đảm bảo tính khách quan, công bằng thông qua việc cụ thể hóa các chỉ số ĐG của mỗi câu hỏi trong đề KT, đáp án chính xác, khoa học, thực hiện công khai hóa đáp án để HS tự ĐG; - Nội dung câu hỏi trong đề KT phải thể hiện được đặc thù tâm sinh lí lứa tuổi của HS ở trường THPT.

d) Nâng cao nhận thức của nhà trường, của ngành giáo dục và toàn xã hội đối với bộ môn GDCC. Với tư cách là môn khoa học xã hội, có vị trí quan trọng trong trường THPT, môn GDCC cần được coi trọng và ĐG đúng mức. Trong thực tế đã có những nhận thức, quan niệm sai lệch về môn GDCC: coi đây là môn học chính trị thuần túy, là một môn học bổ trợ, môn học phụ, không quan trọng, do đó bất cứ GV nào cũng có thể dạy được môn học này. Những nhận thức, quan niệm này hiện nay vẫn còn tồn tại trong các cấp lãnh đạo và quản lí, trong đội ngũ GV, nhân dân, gần hơn là trong phụ huynh HS và bản thân HS. Nhận thức và quan điểm sai lệch như trên đương nhiên dẫn đến những sai lầm trong hành động khiến cho quá trình DH không đạt kết quả như mục tiêu đề ra. Vì vậy, cần phải thấy được vị trí quan trọng của môn GDCC, nhận thức đúng đắn, đầy đủ mới nâng cao chất lượng DH và việc rèn luyện KNGT cho HS mới đạt hiệu quả.

đ) Cần phải có chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lí đối với đội ngũ GV giảng dạy môn GDCC. Đội ngũ GV môn GDCC rất cần được quan tâm, động viên về vật chất và tinh thần như giám giờ tiêu chuẩn, khen thưởng kịp thời GV có sự học hỏi tìm tòi, nghiên cứu về KN sống, KNGT, có sáng kiến kinh nghiệm, tạo điều kiện thuận lợi để họ nâng cao đời sống, đồng thời có nhiều hình thức để họ tích lũy kiến thức, có kinh nghiệm từ thực tiễn cuộc sống như: tăng cường nghiên cứu thực tế, thường xuyên cung cấp tạp chí chuyên ngành, báo chí, tài liệu,... Có như vậy, mới xây dựng được đội ngũ GV GDCC yêu nghề, tâm huyết, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất tốt để góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng DH.

e) Tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho quá trình dạy và học. Muốn rèn luyện KNGT cho HS cần phải đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và các phương tiện hỗ trợ DH như phòng học phải đủ rộng, thoáng mát thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động học tập của

HS, trang thiết bị hiện đại phải đảm bảo, đồng bộ, đầy đủ để phục vụ tốt hơn cho học tập (phòng máy chiếu đa năng, đài cassette, băng hình, phòng máy vi tính có kết nối internet...). Biên chế lớp học, phòng học phù hợp, thuận tiện cho cả GV và HS.

g) *Cần tổ chức được các buổi hội thảo, tọa đàm, hội thi về rèn luyện KNGT cho HS* như: Hội thảo phương pháp rèn luyện KNGT cho HS; Tọa đàm giáo dục văn hóa GT ứng xử cho đoàn viên, thanh niên; Hội thi ứng xử tình huống sư phạm; KN giao tiếp sư phạm của GV THPT... Qua các hoạt động này sẽ giúp cho các cán bộ, GV trong nhà trường cùng trao đổi, đóng góp sáng kiến, kinh nghiệm, hiểu biết vào việc xây dựng một quy trình rèn luyện KNGT cho HS có tính đồng bộ, hệ thống để tạo nên một môi trường rèn luyện KNGT toàn diện cho HS. Như vậy, cả Ban lãnh đạo nhà trường - Công Đoàn - Đoàn Thanh niên - GV phải có sự phối hợp, phản hồi, cùng thực hiện mục tiêu chung. Sự phối hợp đó không còn mang tính lí luận mà là yêu cầu bức thiết cần phải làm của cả nhà trường, các tổ chức đoàn thể, cũng như từng GV nhằm tạo nên một môi trường học tập, rèn luyện đạt kết quả cao. Bởi KNGT chỉ có thể được rèn luyện thông qua hoạt động và bằng hoạt động.

Đối với môn GD&ĐT, "mục tiêu dạy người" luôn được xác định là quan trọng nhất. Để có thể rèn luyện KNGT cho HS qua GD&ĐT, GV ngoài sự vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, thì trên hết cần phải có sự

say mê, lòng nhiệt tình để giúp HS hình thành được nhiều nhất các KN cần thiết, đặc biệt là KNGT qua mỗi bài học. Ngoài ra, cần thay đổi nhận thức, hành động ở HS cũng như các cấp quản lí về vai trò của môn GD&ĐT trong nhà trường THPT. Có như vậy, GD&ĐT mới phát huy vai trò, tác dụng to lớn vốn có của nó trong rèn luyện KNGT nói riêng, hoàn thiện và phát triển nhân cách nói chung cho HS THPT. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình. *Giáo dục một số kĩ năng sống cho học sinh phổ thông*. NXB Đại học sư phạm, H. 2013.
2. Bộ GD-ĐT. *Giáo dục công dân 10, 11, 12*. H. 2006.
3. Phùng Văn Bộ. *Lí luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 1999.
4. Nguyễn Văn Đồng. *Tâm lí học giao tiếp*. NXB Chính trị - Hành chính, H. 2009.
5. Phạm Vũ Dũng. *Văn hóa giao tiếp*. NXB Văn hóa thông tin, H. 1996.

SUMMARY

Communication skills training for high school students are current urgent requirements. Civic education is one of the subjects had an important role in fostering communication skills. There should be changes in awareness and concrete action from the teachers, students and managers with this subject. In addition, with each lesson, teachers need to select the necessary communication skills, appropriate training to students. Thus, civic education to promote its role in fostering communication skills for students.

Ứng dụng phương pháp giao tiếp...

(Tiếp theo bìa 3)

soạn giáo trình đầy đủ hơn; - Bổ sung các tính năng kiểm tra và theo dõi học tập. □

(1) Ron Oliver - Jan Herrington. *Teaching And Learning Online: A Beginner's Guide To E-learning and E-teaching in Higher Education*. Centre for Research in Information Technology and Communications Edith Cowan University Western Australia.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Xây dựng và triển khai dạy học trực tuyến*. H. 2006.
2. Trường Đại học Ngoại ngữ. *Lí luận về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học ngoại ngữ*, 2010.
3. Nguyễn Văn Vy. *Phân tích và thiết kế hệ thống*

thông tin quản lí. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, H. 2007.

4. Nguyễn Văn Ba. *Phân tích thiết kế hệ thống thông tin*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2003.
5. Shawn M. Lauriat. *Advanced AJAX: Architecture And Best Practice*, Prentice Hall, 2007.
6. W. Jason Gilmore. *Beginning PHP and MySQL: From Novice To Professional 3rd Edition*. Apress, 2008.

SUMMARY

Teaching specialized subjects in general & languages in particular have distinct characteristics about learning theory such as: lesson organization, communication, testing, tutoring... Currently, ICT (Information - Communication Technology) applications in teaching languages become common & diverse. However, the syllabus construction process which is ineffective is a matter of concern.

This research focuses on analyzing the characters of teaching foreign languages, in order to offer a suitable integrated teaching strategy & then apply it in the development of an English learning application.